

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực giá
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 104/2021/TT-BTC ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức giá cơ sở xăng dầu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực giá thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Bãi bỏ các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực giá đã được công bố tại Phụ lục 07 của Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý giá, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như điều 4;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL.G.(10 b)

**Lê Tấn Cận**

Phụ lục

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC GIÁ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính)

Phần I:

DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

TT	Tên báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
I	BÁO CÁO GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	
1	Báo cáo giá thị trường tổng hợp trình Trường Ban Chỉ đạo điều hành giá và phục vụ họp Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ	Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường
2	Báo cáo giá thị trường tổng hợp của các địa phương gửi Thủ tướng Chính phủ	Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường
3	Báo cáo giá thị trường chuyên ngành gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Trường Ban Chỉ đạo điều hành giá và phục vụ họp Ban Chỉ đạo điều hành giá	Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường
4	Báo cáo giá thị trường của địa phương gửi Bộ Tài chính	Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường
II	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	
1	Báo cáo tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu hoạt động thẩm định giá	Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định

		giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá
2	Báo cáo danh sách thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp (Phục vụ thông báo Danh sách thẩm định viên về giá hằng năm)	Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá
3	Báo cáo về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá Quý I/ II/ III/ IV	Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá
4	Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức năm	Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá
5	Báo cáo tình hình trích lập và sử dụng Quỹ BOG xăng dầu	Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu
6	Báo cáo về chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam, chi phí đưa xăng dầu từ nhà máy lọc dầu về đến cảng, khoản premium trong nước	Thông tư số 104/2021/TT-BTC ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức giá cơ sở xăng dầu và Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

Phần II:

CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TẠI PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

I. BÁO CÁO GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. Tên báo cáo 1: Báo cáo giá thị trường tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá và phục vụ họp Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Tài chính.

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 11 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Tên báo cáo 2: Báo cáo giá thị trường tổng hợp của các địa phương gửi Thủ tướng Chính phủ

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Tài chính.

2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 12 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

3. Tên báo cáo 3: Báo cáo giá thị trường chuyên ngành gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá và phục vụ họp Ban Chỉ đạo điều hành giá

3.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Các Bộ, cơ quan ngang bộ.

3.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

3.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

3.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 14 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

4. Tên báo cáo 4: Báo cáo giá thị trường của địa phương gửi Bộ Tài chính

4.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .

4.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

4.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

4.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 16, Điều 17 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 15/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

II. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Tên báo cáo 1: Báo cáo tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu hoạt động thẩm định giá

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp thẩm định giá.

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng năm.

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá.

2. Tên báo cáo 2: Báo cáo danh sách thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp (Phục vụ thông báo Danh sách thẩm định viên về giá hằng năm)

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp thẩm định giá.

2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng năm.

2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá.

3. Tên báo cáo 3: Báo cáo về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá Quý I/ II/ III/ IV

3.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Đơn vị đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá.

3.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

3.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng quý.

3.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá.

4. Tên báo cáo 4: Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức năm

4.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Đơn vị đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá.

4.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

4.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng năm.

4.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá.

5. Tên báo cáo 5: Báo cáo tình hình trích lập và sử dụng Quỹ BOG xăng dầu

5.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Các thương nhân kinh doanh xăng dầu đầu mối.

5.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

5.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng tháng.

5.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

6. Tên báo cáo 6: Báo cáo về chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam, chi phí đưa xăng dầu từ nhà máy lọc dầu về đến cảng, khoản premium trong nước

6.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Các thương nhân kinh doanh xăng dầu đầu mối.

6.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

6.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng quý.

6.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 104/2021/TT-BTC ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức giá cơ sở xăng dầu và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.